

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 4438/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bình Định, ngày 29 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án Cấp nước ven biển huyện Phù Mỹ
của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 4218/STNMT-CCBVMT ngày 24/11/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Cấp nước ven biển huyện Phù Mỹ;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Cấp nước ven biển huyện Phù Mỹ đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 813/NSNT-KH ngày 28/11/2023 của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1445/TTr-STNMT ngày 29/11/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Cấp nước ven biển huyện Phù Mỹ (sau đây gọi là Dự án) của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. 

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ dự án;
- UBND huyện Phù Mỹ;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**




Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA
DỰ ÁN CẤP NƯỚC VEN BIỂN HUYỆN PHÙ MỸ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh)

1. Thông tin về Dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Cấp nước ven biển huyện Phù Mỹ.
- Địa điểm thực hiện: Huyện Phù Mỹ.
- Chủ dự án: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

- Phạm vi: Dự án cấp nước sạch đạt QCVN 01:2022/BĐ, cho 11.855 hộ (khoảng 54.320 người) thuộc các xã Mỹ Thắng, Mỹ An, Mỹ Thọ, Mỹ Thành (gồm 05 thôn: Hòa Hội Bắc, Hòa Hội Nam, Vĩnh Lợi 1, Lợi 2, Lợi 3); các cơ quan đoàn thể, trạm y tế, các trường học và các công trình công cộng khác trong vùng dự án.

- Quy mô, công suất: Diện tích đất 12.550 m²; Nhà máy cấp nước công suất Q = 7.000 m³/ngày.đêm; trạm bơm tăng áp Q = 2.000 m³/ngày.đêm, tuyến ống nước thô L = 5.400 m, mạng đường ống L = 199.220 m.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án

1.3.1. Các hạng mục công trình:

a) Các hạng mục công trình sẽ xây dựng mới

- Giai đoạn 1 (2023-2025):

+ Trạm bơm nước thô Q = 7.000 m³/ngày.đêm, khai thác nước hồ Phú Hà; lắp đặt hệ thống điện động lực, điều khiển.

+ Lắp đặt tuyến ống nước thô HDPE D315, L = 5.400 m.

+ Khu xử lý Q = 7.000 m³/ngày.đêm, tại xã Mỹ Thắng.

+ Tuyến ống truyền tải, phân phối nước sạch HDPE, thép mạ kẽm (D40-D315), L = 51.320 m và đồng hồ nước khách hàng địa bàn xã Mỹ Thắng.

- Giai đoạn 2 (2024-2026):

+ Trạm bơm tăng áp Q = 2.000 m³/ngày.đêm, tại xã Mỹ An.

- Tuyến ống nước sạch HDPE, thép mạ kẽm (D40-D280), L = 147.900 m và đồng hồ nước khách hàng các xã Mỹ An, Mỹ Thọ và Mỹ Thành (05 thôn).

b) Hạng mục công trình liên quan đến Dự án

- Nguồn cấp nước thô (nước nguyên liệu): Khai thác từ hồ Phú Hà.

- Nguồn cấp điện: Đầu nối từ lưới điện cao thế 22KV lân cận Dự án.

- Nhà máy nước sinh hoạt xã Mỹ Đức (hiện hữu): Khai thác nước mặt bằng 03 bơm chìm, đặt trên hệ thống phao nổi, tuyến ống nước thô HDPE D225, dài 150 m (đoạn ống nổi trên phao là 45 m).

Vị trí bơm phao nhà máy hiện hữu và đầu cống thượng lưu cách nhau khoảng 40 m, sản lượng nước khai thác của hai nhà máy là 8.200 m³/ngày.đêm (năm 2035).

1.3.2. Các hoạt động của dự án: Đào đắp, san lấp, xử lý thực vật; vận chuyển, tập kết vật liệu; thi công trạm bơm nước thô, khu xử lý nước, trạm bơm tăng áp và tuyến ống truyền tải, phân phối, lắp đặt đồng hồ nước; hoạt động xử lý cấp nước sạch.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Hoạt động thi công xây dựng tại khu khai thác nước thô, thi công tuyến đường ống đưa nước từ trạm khai thác nước thô về Khu xử lý nước mặt, trạm bơm tăng áp, tuyến đường ống cấp nước; phát sinh nước mưa chảy tràn, nước thải sinh hoạt, nước thải xây dựng, chất thải rắn, chất thải nguy hại, bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung từ các thiết bị thi công.

- Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu: Phát sinh bụi, khí thải tác động đến người dân sống dọc theo tuyến đường vận chuyển, nguy cơ hư hỏng tuyến đường trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu.

- Hoạt động xử lý cấp nước sạch phát sinh nước thải rửa lọc, nước xả cặn, tiếng ồn, độ rung và chất thải rắn, bùn thải.... trong giai đoạn vận hành.

- Tác động không liên quan đến chất thải ảnh hưởng đến người dân trên tuyến đường vận chuyển, tiếng ồn từ trạm bơm tăng áp, từ các thiết bị của Nhà máy ảnh hưởng đến người dân xung quanh.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

- Giai đoạn thi công xây dựng:

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng phát sinh với lưu lượng khoảng 1,08 m³/ngày. Thành phần chứa hàm lượng các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD, COD) và các chất dinh dưỡng (N, P), vi sinh,...

+ Nước thải xây dựng phát sinh với lưu lượng khoảng 2 m³/ngày. Thành phần chứa cặn lơ lửng, đất cát, dầu mỡ từ máy móc, thiết bị.

+ Nước vệ sinh đường ống sau thi công: Khoảng 1.909 m³. Thành phần chứa bùn cát, Cloramin B 25%.

- Giai đoạn hoạt động toàn dự án:

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân phát sinh với lưu lượng khoảng 0,43

m³/ngày. Thành phần chứa hàm lượng các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD, COD) và các chất dinh dưỡng (N, P), vi sinh...

+ Nước thải sản xuất của Nhà máy bao gồm: nước thải rửa lọc 280,8 m³/ngày (2 lần/ngày), nước thu hồi rửa lọc 124,2 m³/ngày (2 lần/ngày), nước súc rửa ống 2.000 m³/tháng. Thành phần chủ yếu là cặn lơ lửng, Clo dư (khoảng 0,2-0,5 mg/m³).

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động phát quang mặt bằng, đắp đất, thi công các hạng mục công trình và vận chuyển nguyên vật liệu thi công. Thành phần chủ yếu là CO_x, NO_x, SO₂, VOC,...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt

- Giai đoạn thi công xây dựng: Chất thải rắn sinh hoạt từ hoạt động của công nhân xây dựng phát sinh khối lượng khoảng 20,6 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, vỏ trái cây,...

- Giai đoạn hoạt động: Chất thải rắn sinh hoạt từ hoạt động của công nhân phát sinh khối lượng khoảng 8,2kg/ngày.

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

- Giai đoạn thi công xây dựng từ hoạt động phát quang, dọn dẹp mặt bằng, từ hoạt động thi công các hạng mục công trình, phát sinh khối lượng khoảng 4,62 - 7,7 kg/ngày.

- Giai đoạn hoạt động dự án:

+ Bùn thải từ quá trình xử lý nước lớn nhất vào mùa mưa, khoảng 5,76 m³/ngày.

+ Bao bì đựng hóa chất khoảng 20 kg/tháng.

3.2.3. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

- Giai đoạn thi công xây dựng: Chất thải nguy hại từ quá trình thi công dự án phát sinh với khối lượng khoảng 28 kg trong suốt thời gian thi công. Thành phần chủ yếu là dầu mỡ thải, bóng đèn huỳnh quang thải, pin ắc quy chì thải, bao bì đựng hóa chất,...

- Giai đoạn hoạt động: Chất thải nguy hại từ quá trình hoạt động của dự án phát sinh với lượng khoảng 30 kg/năm. Thành phần chủ yếu là dầu mỡ thải, bóng đèn huỳnh quang thải, pin ắc quy chì thải, bao bì đựng hóa chất,....

3.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động thi công xây dựng ảnh hưởng đến các khu dân cư hiện trạng lân cận và các khu dân cư dọc tuyến đường vận chuyển trong suốt quá trình thi công.

3.4. Các tác động khác

- Tác động không liên quan đến chất thải: Tác động từ quá trình chiếm dụng đất, hoạt động thi công ảnh hưởng đến giao thông khu vực,...

- Sự cố, rủi ro: Sự cố về kỹ thuật, sự cố rò rỉ nước, sự cố cháy nổ, sự cố tai nạn lao động,....

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Giai đoạn thi công xây dựng:

- + Nước thải sinh hoạt: Sử dụng nhà vệ sinh di động tại lán trại vị trí thi công.

- + Nước thải xây dựng: Sử dụng lượng nước vừa đủ khi bảo dưỡng bê tông, tưới ẩm vật liệu, rửa dụng cụ; lượng nước thừa gom về hố thu tạm để lắng bùn trước khi thải ra môi trường.

- + Nước mưa chảy tràn: Nước mưa được gom vào các rãnh dẫn dòng thu về các hố tạm bố trí bên trong công trường để lắng bùn cát, rác...

- Giai đoạn hoạt động:

- + Nước thải sinh hoạt: Thu gom, xử lý bởi bể tự hoại 03 ngăn cải tiến, định kỳ thuê đơn vị chuyên môn bơm hút vận chuyển, xử lý đúng quy định.

- + Nước thải sản xuất: Nước thải rửa lọc, nước vệ sinh bể lắng sẽ đưa về bể thu hồi nước rửa lọc, phần cặn bùn được bơm đến sân phơi bùn để tách bùn, nước trong bơm để tiếp tục tuần hoàn, không thải ra môi trường.

- + Nước súc xả đường ống: Thông qua các van xả cặn (khoảng 55 van) tại các vị trí thuận lợi và thải vào kênh mương, ao hồ, sông suối... đây là nước có cặn bẩn trong đường ống bị bong tróc và lượng Clo dư ($0,2-0,5 \text{ mg/m}^3$), bị pha loãng và không gây hại cho môi trường sống của sinh vật.

4.1.2. Đối với bụi, khí thải

- Giai đoạn thi công xây dựng:

- + Máy móc thiết bị thi công đảm bảo đạt tiêu chuẩn quy định của Cục đăng kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường.

- + Ban hành nội quy và dán tại công trường để công nhân biết và thực hiện.

- + Các hạng mục xây dựng nhỏ và không tập trung, Chủ đầu tư sử dụng máy trộn bê tông dung tích nhỏ tại công trường. Phun nước tưới ẩm vào những ngày thời tiết khô hanh để hạn chế phát tán bụi và giảm thiểu bức xạ nhiệt tại công trường.

- + Thường xuyên quét dọn, vệ sinh các kho chứa chất thải, khu tập kết rác thải sinh hoạt, nhà vệ sinh tại Khu xử lý và trạm bơm tăng áp để tránh mùi hôi thối phát sinh, gây ảnh hưởng đến công nhân đang thi công xây dựng.

- Giai đoạn hoạt động:

+ Quá trình hoạt động xử lý cấp nước chỉ sử dụng động cơ điện nên không phát sinh khí thải từ nhiên liệu hóa thạch.

+ Bảo quản hóa chất tại phòng hóa chất theo quy định. Thường xuyên kiểm tra an toàn và rò rỉ hóa chất. Sử dụng các bình chứa Clo phải được kiểm định an toàn.

+ Công nhân vận hành phải được đào tạo, có kỹ năng thuần thục và bảo hộ an toàn phòng chống độc trước khi vào nhà hóa chất.

+ Chăm sóc và trồng thêm cây xanh trong khuôn viên Nhà máy.

4.2. Các công trình và biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt

- Giai đoạn thi công xây dựng: Bố trí các thùng thu gom rác sinh hoạt có nắp đậy; hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Giai đoạn hoạt động: chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, phân loại lưu chứa vào các thùng đựng rác (120-500 lít) có nắp đậy, định kỳ thu gom, xử lý theo quy định.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Giai đoạn thi công xây dựng: Chất thải rắn xây dựng từ hoạt động phát quang, dọn dẹp mặt bằng và chất thải rắn từ hoạt động thi công các hạng mục công trình được thu gom và xử lý theo quy định.

- Giai đoạn hoạt động:

+ Bùn thải từ quá trình xử lý nước sẽ được phơi khô ở sân phơi bùn, sau đó hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, xử lý.

+ Quy định áp dụng: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định có liên quan.

4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Giai đoạn thi công xây dựng

+ Chất thải nguy hại trong quá trình xây dựng được thu gom, phân loại riêng với chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, sau đó hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom xử lý theo quy định.

+ Các loại chất thải này được thu gom hàng ngày, lưu giữ vào thùng chứa

riêng biệt, có nắp đậy kín nhằm tránh tác dụng của yếu tố môi trường ngoài và có ký hiệu nhận biết chất thải nguy hại.

- Giai đoạn hoạt động:

+ Chất thải nguy hại tại Trạm bơm nước thô, khu xử lý nước cấp và Trạm bơm tăng áp được phân loại, thu gom, lưu chứa trong các thùng riêng và dán nhãn nhận biết theo quy định.

+ Chủ đầu tư sẽ ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý theo quy định.

+ Lưu trữ toàn bộ chứng từ liên quan đến quản lý chất thải nguy hại theo đúng quy định. Đồng thời, theo định kỳ, báo cáo với Sở Tài nguyên và môi trường để được theo dõi, giám sát và hướng dẫn theo đúng quy định.

+ Quy định áp dụng: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; QCVN 07:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn cho phép đối với chất thải nguy hại.

4.3. Các công trình và biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Thường xuyên bảo dưỡng và sửa chữa kịp thời máy móc thiết bị hư hỏng.

- Quy định áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

4.4. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Xây dựng phương án tổ chức thi công, phân tuyến, phân luồng, đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình thi công.

- Lắp đặt biển cảnh báo, biển chỉ dẫn và thông báo về hoạt động thi công của dự án để người tham gia giao thông và người dân xung quanh được biết.

4.5. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

4.5.1. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường trong giai đoạn thi công

a) Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu và ứng phó sự cố kỹ thuật

Tuân thủ đúng theo phương án thiết kế đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; kiểm tra và nghiệm thu các công trình và khắc phục ngay khi phát hiện sự cố.

b) Phòng ngừa, giảm thiểu và ứng phó sự cố cháy, nổ

Xây dựng nội quy công trường và các biện pháp phòng cháy, chữa cháy.

c) Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố tai nạn lao động:

Xây dựng nội quy làm việc tại công trường, an toàn điện, an toàn giao

thông, an toàn cháy nổ và tuyên truyền, phổ biến cho công nhân; tuân thủ tuyệt đối các nội quy về an toàn lao động và thường xuyên kiểm tra công tác bảo hộ lao động tại công trường.

4.5.2. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường trong giai đoạn hoạt động

- Xây dựng nội quy về an toàn điện, an toàn cháy nổ; tuân thủ tuyệt đối các nội quy về an toàn lao động và thường xuyên kiểm tra công tác bảo hộ lao động tại Nhà máy.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng đường ống phân phối nước; bảo dưỡng máy móc, thiết bị bơm nước tại Nhà máy.

- Thường xuyên kiểm tra, xả cặn trong đường ống phân phối nước đảm bảo chất lượng nước sạch đến nơi tiêu thụ.

- Thực hiện đúng quy trình vận hành, quản lý bảo dưỡng công trình theo quy định.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án trong giai đoạn thi công xây dựng

5.1. Giám sát môi trường không khí

- Vị trí giám sát:

- + 01 mẫu tại trung tâm Khu xử lý tại xã Mỹ Thắng, tọa độ (X = 1.585.894; Y= 594.067).

- + 01 mẫu tại vị trí xây dựng Trạm bơm tăng áp xã Mỹ An, tọa độ (X= 1.578.743; Y= 598.316).

- Chỉ tiêu giám sát: Tiếng ồn, bụi.

- Tần suất quan trắc: 06 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

5.2. Giám sát chất thải rắn

- Thực hiện việc giám sát chất thải rắn sinh hoạt, thông thường và chất thải nguy hại thường xuyên khi có phát sinh lượng chất thải.

- Giám sát về thành phần, khối lượng chất thải và biện pháp thu gom, xử lý.

- Thực hiện giám sát trên toàn khu vực dự án.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình thẩm định, phê duyệt thiết kế và thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp, đảm bảo không làm hư hỏng hệ thống đường giao thông khu vực và hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến cảnh quan, môi trường, hoạt động giao thông và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện dự án.

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung phát sinh từ dự án, đảm bảo đáp ứng tiêu chuẩn tại QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn hiện hành khác về bảo vệ môi trường.